

# LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT - LÀO VỚI THẮNG LỢI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ, NĂM 1954

TS TRẦN TUẤN SƠN

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

15-2-2021

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

23-3-2022

*Ngày duyệt đăng:*

5-4-2022

**Tóm tắt:** Việt Nam và Lào là 2 nước có những nét lịch sử văn hóa tương đồng và có mối quan hệ gắn bó mật thiết. Cũng từ đó, tình đoàn kết chiến đấu giữa hai nước hình thành từ rất sớm, không ngừng phát triển trong suốt chiều dài lịch sử, các thế hệ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhân dân hai nước chăm lo, dày công vun đắp. Đó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp cách mạng của hai nước. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, liên minh chiến đấu Việt - Lào đã đoàn kết, chiến đấu cùng chống lại kẻ thù chung, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

**Từ khóa:**

*Liên minh chiến đấu*

*Việt - Lào; đoàn kết chiến đấu; Điện Biên Phủ*

## 1. Xây dựng liên minh chiến đấu Việt - Lào

Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ trên toàn cõi Đông Dương, sự phối hợp chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Lào càng được tăng cường, nhất là dọc theo biên giới hai nước. Phong trào Cần Vương nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân Lào, tại vùng biên giới Việt - Lào chạy dài từ Hạ Lào, Trung Lào lên Thượng Lào. Những năm đầu thế kỷ XX, cuộc khởi nghĩa Hạ Lào do ông Kẹo và ông Cômmađăm lãnh đạo (1901-1937) phối hợp với nghĩa quân dân tộc Xơ Đăng ở Tây Nguyên; phong trào chống Pháp của người Mông ở Tây Bắc Việt Nam do Chậu Phapatchây

lãnh đạo (1918-1922) lan rộng trên địa bàn nhiều tỉnh biên giới hai nước thuộc Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam, gây cho Pháp nhiều thiệt hại<sup>1</sup>. Nhìn chung, phong trào chống Pháp của nhân dân hai nước Việt Nam - Lào thời kỳ này có ý nghĩa to lớn, thể hiện ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân hai nước, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, liên minh đoàn kết chiến đấu chặt chẽ sau này.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt trọng đại của cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản

Đông Dương) mở đầu những trang sử vẻ vang của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đập tan bộ máy thống trị đầu não của quân phiệt Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Lào. Ngày 23-8-1945, cuộc mít tinh lớn diễn ra tại khu vực chợ Mới (Viêng Chăn) có đông đảo nhân dân Lào và Việt kiều tham gia, đánh dấu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Lào. Ngày 12-10-1945, Chính phủ Lào Ítxalaxa tuyên bố độc lập. Sau khi giành độc lập, hai nước Việt Nam - Lào cùng những mong muốn của hai bên về xây dựng mối quan hệ láng giềng bền vững, cùng nhau bảo vệ nền độc lập và xây dựng lại đất nước. Với ý nghĩa đó, ngày 16-10-1945, tại Thủ đô Viêng Chăn của Lào, đại diện hai Chính phủ đã ký *Hiệp ước tương trợ Lào - Việt* và ngày 30-10-1945 ký *Hiệp định về tổ chức liên quân Lào - Việt*<sup>2</sup>, đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc hợp tác, giúp đỡ và liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc Việt Nam - Lào. Việc ký kết các hiệp định giữa hai Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý để hai nước hợp tác, liên minh chiến đấu chống quân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm thành phố Sài Gòn, mở rộng chiến tranh ra toàn Nam Bộ, Nam Trung Bộ của Việt Nam, sang Campuchia, Hạ Lào, lan rộng toàn cõi Đông Dương. Sự trở lại xâm lược của Pháp ở Đông Dương đã đưa hai dân tộc Việt Nam và Lào cùng sát cánh bên nhau chống kẻ thù chung. Nhu cầu hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược xuất phát từ cả hai phía. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của nhân dân mỗi nước cũng chính là cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, vì mục tiêu chung trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, đưa sự nghiệp cách mạng hai nước tiến lên.

Trong những năm 1945-1948, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam từ Thượng Lào, Trung đến Hạ Lào đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, sát cánh cùng quân và dân Lào đẩy mạnh chiến đấu và công tác. Với sự hỗ trợ, giúp đỡ to lớn của Việt Nam, cuộc kháng chiến của nhân dân Lào đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Ngày 20-1-1949, Đội Látxavông (tiên thân của Quân đội nhân dân Lào) được thành lập tại vùng căn cứ Xiêng Kho (Hủa Phăn), do đồng chí Cayxôn Phômvihàn làm Tổng Chỉ huy. Sự kiện này đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng kháng chiến Lào, là ngày thành lập của Quân đội nhân dân Lào, khởi đầu tiến trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng Lào, mở ra một trang sử mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Lào.

Ngày 30-10-1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định: “Các lực lượng quân sự Việt Nam chiến đấu và công tác giúp Lào tổ chức thành hệ thống riêng và lấy danh nghĩa là *Quân tình nguyện*”<sup>3</sup>. Đây là mốc lịch sử trọng đại đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng quân sự Việt Nam trên chiến trường Lào; đồng thời, khẳng định tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam phát triển lên tầm cao mới vì sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân hai nước. Từ đây, liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào thực sự là một liên minh toàn diện, liên tục, lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích chính đáng của mỗi nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Đại hội Quốc dân Pathét Lào (Mặt trận Lào kháng chiến) họp từ ngày 13 đến ngày 15-8-1950, tại Tuyên Quang (Việt Nam) quyết định thành lập Chính phủ kháng chiến Lào, lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Lào tự do, Hoàng thân Xuphanuvông làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào tự do và Thủ tướng Chính phủ

kháng chiến. Đại hội đã đề ra Cương lĩnh chính trị 12 điểm, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng cường đoàn kết quốc tế, trước hết là với Việt Nam và Campuchia, cùng nhau đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Tháng 4-1951, Bộ Tư lệnh Quân tình nguyện Mặt trận Thượng Lào được thành lập nhằm thống nhất các lực lượng quân tình nguyện Việt Nam ở Bắc Lào và Tây Lào (gồm các Đoàn 80, 81, 82 và 83) cùng các lực lượng cách mạng Lào xây dựng khu giải phóng Thượng Lào thành căn cứ địa chính của cả nước. Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, để tạo điều kiện cho cách mạng Lào phát triển mạnh mẽ, năm 1953, Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phối hợp với Chính phủ kháng chiến Lào mở Chiến dịch Thượng Lào, giải phóng Sầm Nưa. Ngày 3-4-1953, trong thư gửi các đơn vị bộ đội Việt Nam có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam: “giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”<sup>24</sup>, “Vượt mọi khó khăn, thi đua diệt địch, chiến đấu anh dũng ở bên đó cũng như ở ta; Nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, tôn trọng phong tục tập quán, kính yêu nhân dân của nước bạn; Tuyệt đối giữ gìn kỷ luật, giữ gìn danh tiếng của Quân đội nhân dân Việt Nam”<sup>25</sup>.

## 2. Liên minh chiến đấu Việt - Lào trong Chiến dịch Điện Biên Phủ

Trải qua 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thiệt hại ngày càng nặng nề. Vùng chiếm đóng của thực dân Pháp bị thu hẹp. Quân Pháp trên chiến trường ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Ngày 7-5-1953, Chính phủ Pháp cử tướng H.Navarre làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh

Pháp ở Đông Dương. H.Navarre sang Đông Dương nhận bàn giao nhiệm vụ mới, gánh vác trọng trách thay đổi lại tình hình Đông Dương. Chỉ sau một thời gian ngắn sang Đông Dương, tướng H.Navarre đã cho ra đời một bản kế hoạch quân sự mới quy mô lớn với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lấy một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

Về phía Việt Nam, cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị ra Nghị quyết thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 với quyết tâm: giữ vững quyền chủ động, đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và trên toàn Đông Dương. Bộ Chính trị nêu phương châm “*tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”, nhấn mạnh các nguyên tắc về chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là: tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta; đánh ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt; chọn nơi sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng<sup>6</sup>.

Về phía Lào, Trung ương Mặt trận Lào Ít xalà và Chính phủ kháng chiến Lào chủ trương tăng cường lực lượng, củng cố vùng giải phóng. Ngay từ tháng 11-1953, Chính phủ kháng chiến Lào ban hành nghị định về việc động viên nhân dân đóng góp lương thực cho cuộc kháng chiến. Về quân sự, Bộ Chỉ huy tối cao quân đội cách mạng Lào chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường xây dựng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương theo yêu cầu mỗi tỉnh phải có một đại đội chủ lực, mỗi huyện có một đến hai trung đội, đồng thời kiện toàn cơ quan lãnh đạo, chỉ huy các cấp, có kế hoạch phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực Việt Nam bảo vệ và mở rộng các vùng giải phóng của Lào.

Nhằm tạo thuận lợi cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã ra lệnh cho các đơn vị chủ

lực vừa phối hợp lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương, vừa phối hợp với lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Lào, Campuchia mở các chiến dịch tiến công địch ở những địa bàn quan trọng của Việt Nam, Lào và Campuchia, từng bước hình thành các đòn tiến công chiến lược ở Tây Bắc, Trung, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên, Thượng Lào.

Mở đầu là chiến dịch tiến công địch ở Trung Lào. Đây là địa bàn chiến lược quan trọng đối với bán đảo Đông Dương tạo thế chia cắt chiến trường rất lợi hại. Mở màn chiến dịch, đêm 21-12-1953, Liên quân Việt - Lào<sup>7</sup> nổ súng tiêu diệt cứ điểm Khăm He (trên đường số 12), giải phóng Thà Khẹt và nhiều vùng quan trọng ở Trung Lào, uy hiếp Xavannakhê và Xê Nô. Lo sợ liên quân Việt - Lào đánh xuống đường 9 và Hạ Lào, H.Navarre phải điều năm tiểu đoàn từ đồng bằng Bắc Bộ và Sài Gòn tới Xê Nô, lập một tập đoàn cứ điểm mới dưới quyền chỉ huy của Tướng Phorăngxi<sup>8</sup>. Cùng với đồng bằng Bắc Bộ và Điện Biên Phủ ở Việt Nam, Xê Nô (Lào) trở thành một trong những nơi tập trung binh lực lớn của thực dân Pháp<sup>9</sup>.

Ở hướng Hạ Lào, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ thị cho Đại đoàn 235 tổ chức một mũi thọc sâu xuống Hạ Lào gây bất ngờ cho địch, phối hợp với các cuộc tiến công ở Tây Nguyên, Trung Lào, tạo bàn đạp cho bộ đội chủ lực phát triển xuống phía Nam, mở rộng vùng giải phóng, đánh thông hành lang chiến lược Bắc - Nam Đông Dương. Liên quân Việt - Lào đã diệt cứ điểm Pui, tập kích Áttapư, tiêu diệt một tiểu đoàn địch, sau đó phát triển xuống Xalavăn, giải phóng toàn bộ cao nguyên Bôlavên.

Trung tuần tháng 2-1954, các Tiểu đoàn 329 và 328 của Trung đoàn 101, được lệnh xuống Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia, cùng Tiểu đoàn 436, tiếp tục tiến công địch để phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ.

Trong Đông - Xuân 1953-1954, trên chiến trường Trung Lào, địch bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 9.500 tên, trong đó hơn 4.700 tên bị giết, hơn 3.700 tên bị thương, hơn 1.000 tên bị bắt, hơn 16.000 km<sup>2</sup> đất đai và 600.000 dân được giải phóng; ở Hạ Lào, địch bị loại khỏi vòng chiến đấu gần 3.000 tên; hàng trăm nghìn dân và hơn 2.000 km<sup>2</sup> đất đai được giải phóng, nối liền vùng giải phóng Trung Lào với Hạ Lào<sup>10</sup>.

Chiến thắng Trung Lào và Hạ Lào đã góp phần quan trọng làm phá sản kế hoạch tập trung quân của H.Navarre, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó trên nhiều chiến trường, góp phần giảm khối lực lượng chủ lực cơ động của địch trên chiến trường chính Bắc Bộ, nhất là đối với hướng chính Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho quân và dân ba nước Đông Dương tiếp tục giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa. Thế phối hợp chiến lược giữa quân và dân hai nước Việt Nam - Lào tiếp tục được củng cố và phát triển lên một bước mới.

Đầu năm 1954, theo chỉ thị của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Kháng chiến Lào, đoàn cán bộ Khu 1 (Bắc Lào), do Chính ủy Đoàn 82 quân tình nguyện Việt Nam và đồng chí Khăm Hùng phụ trách tham mưu tác chiến bộ đội Ítxala dẫn đầu, đã tới Sở Chỉ huy Mường Phăng (Việt Nam) gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp và Bộ Tham mưu đề báo cáo tình hình và thống nhất kế hoạch phối hợp chiến đấu giữa mặt trận Khu 1 (Bắc Lào) với mặt trận Điện Biên Phủ (Việt Nam).

Nhận thấy quân địch ngày càng tăng cường lực lượng phòng ngự ở Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ quyết định hoãn cuộc tiến công theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, chuyển sang đánh địch theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Đồng thời để đánh lạc hướng quân địch, cô lập hơn nữa Điện Biên Phủ, Bộ Tư lệnh tiền phương Việt Nam do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy đã trao đổi,

thống nhất với Bộ Chỉ huy tối cao Quân đội Lào Ítxala, mở Chiến dịch Thượng Lào nhằm đập tan tuyến phòng thủ của địch trên lưu vực sông Nậm U, mở rộng vùng giải phóng Bắc Lào. Thắng lợi Chiến dịch Thượng Lào mở rộng căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào thêm gần một vạn kilômét vuông, nối liền khu giải phóng Thượng Lào với khu Tây Bắc của Việt Nam. Phòng tuyến sông Nậm U, “con đường liên lạc chiến lược” của địch với Điện Biên Phủ, bị đập vỡ, đẩy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vào thế hoàn toàn bị cô lập.

Ngày 13-3-1954, quân và dân Việt Nam mở đầu cuộc tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Phối hợp với chiến trường chính Việt Nam, quân dân Lào liên tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự từ Bắc xuống Nam để kiềm chế lực lượng địch, góp phần “chia lửa” với mặt trận Điện Biên Phủ, đồng thời ủng hộ Chiến dịch Điện Biên Phủ 300 tấn gạo và 400 viên đạn pháo 105 mm<sup>11</sup>... góp phần tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Ngày 7-5-1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn. Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và cũng là thắng lợi của khối đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Ngày 8-5-1954, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc tại Gionevơ (Thụy Sĩ). Ngày 21-7-1954, thực dân Pháp buộc phải cùng các bên đàm phán ký Tuyên bố chung và Hiệp định về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Nước Pháp và các nước tham gia

hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia. Đó là cơ sở pháp lý quốc tế rất quan trọng để nhân dân ba nước Đông Dương tiến lên giành độc lập, hoàn thành thống nhất đất nước ở mỗi nước.

Trong dịp mừng chiến thắng Điện Biên Phủ, trong nhật lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nêu rõ: thắng lợi ở Điện Biên Phủ là kết quả của chín năm kháng chiến anh dũng của quân và dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng

Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, đó cũng là “nhờ ở sự phối hợp chặt chẽ của quân đội giải phóng hai nước anh em Khome - Pathét Lào”<sup>12</sup>.

Tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Lào hình thành sớm trong lịch sử và ngày càng gắn bó bền chặt trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, không chỉ khẳng định sự lãnh

đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn khẳng định sức mạnh vô địch của tình đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. “Chủ tịch Cayxôn Phômvihân đánh giá: Trong lịch sử của cuộc cách mạng thế giới đã có nhiều tấm gương trong sáng về tinh thần quốc tế vô sản cao cả, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có tình đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài, toàn diện như Việt Nam - Lào. Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào vô cùng tự hào thấy

**Chiến thắng Trung Lào và Hạ Lào trong Đông Xuân 1953-1954 đã góp phần quan trọng làm phá sản Kế hoạch H.Navarre, buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng đối phó trên nhiều chiến trường, góp phần giảm khối lực lượng chủ lực cơ động của Pháp trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo điều kiện cho quân và dân ba nước Đông Dương tiếp tục thế tiến công, tiến tới giành thắng lợi quyết định trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, tháng 5-1954, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Gionevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.**

rằng: Qua những thử thách gay go, quyết liệt trong nhiều thập kỷ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân hai nước đã thề hy sinh tất cả, kể cả hy sinh xương máu của mình vì thắng lợi và độc lập dân tộc của mỗi nước... Chủ tịch Cayxôn Phômvihán khẳng định: “Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt Nam sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông”<sup>13</sup>.

Thắng lợi của kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ một lần nữa khẳng định quan hệ đoàn kết đặc biệt và liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào đã góp phần xây dựng lực lượng cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào không ngừng phát triển. Thực tế cho thấy, hai nước Việt Nam - Lào đoàn kết và liên minh chiến đấu dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau, đã tạo nên sức mạnh to lớn đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại, vì độc lập, tự do, hòa bình và tiến bộ xã hội. Đó chính là cơ sở vững chắc để tăng cường, phát triển quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới trong thời kỳ hội nhập và phát triển của mỗi nước.

Ngày nay, cuộc cách mạng của nhân dân hai nước đã chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ độc lập và phát triển của mỗi quốc gia, song truyền thống đoàn kết, gắn bó keo sơn từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cần được tiếp tục kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã và đang tiếp tục xây dựng và vun đắp mối quan hệ đặc biệt, đoàn kết Việt Nam - Lào, góp phần đưa mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước lên tầm cao mới vì sự nghiệp cách mạng chung của hai nước vì mục tiêu: Hòa bình, ổn

định, hợp tác và phát triển của mỗi nước trong khu vực và trên thế giới.

1, 2. Xem: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Tuyên huấn Đảng Nhân dân cách mạng Lào: *Lịch sử quan hệ Đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 (Tài liệu tuyên truyền)*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 19, 39

3. *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930-2007*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 154

4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 105, 105

6. Xem: Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, quyển II (1945-1954)*, Nxb CTQG, H, 2018, tr. 425

7. Bộ Chỉ huy chiến dịch gồm: Phía Việt Nam có các đồng chí Hoàng Sâm - Đại đoàn trưởng Đại đoàn 304, Trần Quý Hai - Chính ủy kiêm Đại đoàn trưởng Đại đoàn 325, Võ Thúc Đồng - Bí thư Ban cán sự Trung Lào; Phía Lào có đồng chí Khămtay Xiphãndon - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Trung Lào

8. Xem: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930-2007*, Nxb CTQG, 2011, tr. 277

9. Đến đầu tháng 1-1954, lực lượng địch ở Trung Lào đã lên đến 26 tiểu đoàn, trở thành nơi tập trung quân lớn trên cả Đông Dương

10. Xem: Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Tóm tắt chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb QĐND, H, 2000, tr. 465

11. Xem: *Hậu cần chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, Nxb QĐND, H, 1994, tr. 119

12. *Những tài liệu chỉ đạo cuộc đấu tranh của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh*, Bộ Tổng tham mưu xuất bản năm 1963, T. 4, tr. 365

13. “Quan hệ đoàn kết đặc biệt và Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào tạo thành sức mạnh to lớn (Phần 2)”, <https://baotintuc.vn/nhan-vat-su-kien/quan-he-doan-ket-dac-biet-va-lien-minh-chien-dau-viet-nam-lao-tao-thanh-suc-manh-to-lon-phan-2-20191025103444021.htm>, ngày 25-10-2019.